

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 113/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 21/12/2020
V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Hồ Thị Ánh Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/- Bà Lý Thị Bé Năm;

2/- Ông Huỳnh Ngọc Trứ

- Thư ký phiên tòa: bà Tăng Thị Diên – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Liễu – kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cai Lay xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 315/2020/TLST- HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2020, về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 80/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 11 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị N, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Ấp Q, xã N, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

- Bị đơn: Anh Lê Minh T, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Ấp Q, xã N, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

Chị N và anh T vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn chị Trần Thị N trình bày: Chị và anh Lê Minh T tổ chức đám cưới và chung sống với nhau từ năm 2007 đến năm 2009 thì đăng ký kết hôn. Từ năm 2016 đến nay vợ chồng có nhiều xung đột, thường xuyên cự cãi, hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt. Chị và anh T đã ly thân từ tháng 5/2020 đến nay.

Do mâu thuẫn trầm trọng, tình cảm gia đình không còn, gia đình và vợ chồng không hòa giải hàn gắn được nên chị xin ly hôn với anh T.

- Về con chung: chị và anh T có 01 con chung tên Lê Minh Duy K sinh ngày 06/02/2008, ly hôn chị N yêu cầu giao cao chung cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chị không phải cấp dưỡng cho con.

- Tài sản chung: không yêu cầu giải quyết.

* Bị đơn anh Lê Minh T không có văn bản thể hiện ý kiến đối với yêu cầu của của nguyên đơn và vắng mặt tại phiên hòa giải đoàn tụ.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn, chị Trần Thị N vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.
- Bị đơn anh Lê Minh T vắng mặt không lý do.

- Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa xác định: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự chưa phát hiện vi phạm nên không kiến nghị gì. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào tài liệu và chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Chị Trần Thị N là nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị N.

Anh Lê Minh T là bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vắng mặt tại phiên tòa không có lý do nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh T.

[2]. Về quan hệ hôn nhân:

Giữa chị Trần Thị N và anh Lê Minh T chung sống với nhau có đăng ký kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

Theo đơn khởi kiện, chị N xác định cuộc sống vợ chồng giữa chị và T có nhiều xung đột, thường xuyên cự cãi, hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng đã ly thân nhau nên chị xin ly hôn với anh T.

Anh T không có văn bản phản đối yêu cầu ly hôn của chị N, cũng không tham gia phiên hòa giải đoàn tụ và vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử có cơ sở xác định lời trình bày của chị N về tình trạng mâu thuẫn vợ chồng là có căn cứ.

Thấy rằng: tình trạng mâu thuẫn vợ chồng giữa chị N và anh T là trầm trọng kéo dài từ năm 2016 đến anh T Thành là có căn cứ và phù hợp theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và Gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. Về con chung:

Chị N yêu cầu giao 01 con chung tên Lê Minh Duy K, sinh ngày 06/02/2008 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh T không có văn bản thể hiện ý kiến về việc nuôi con chung theo yêu cầu khởi kiện của chị N. Cháu Lê Minh Duy K có bản tự khai xác định nguyện vọng được chung sống với anh T.

Thấy rằng: Yêu cầu giao con chung cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng của chị N là phù hợp với nguyện vọng của con, phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Nghĩa vụ cấp dưỡng cho con: anh T không yêu cầu.

[4]. Về tài sản chung: chị N không yêu cầu giải quyết.

[5]. Về án phí:

Chị N phải chịu án phí theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6]. Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

*** Căn cứ vào:**

- Điều b khoản 2 Điều 227; Khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;
- Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*** Xử:**

1. Quan hệ hôn nhân:

Chấp nhận cho bà Trần Thị Ny được ly hôn với anh Lê Minh T.

2. Con chung:

- Giao 01 con chung tên Lê Minh Duy K sinh ngày 06/02/2008 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh T không yêu cầu chị N cấp dưỡng cho con.

Chị N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được ngăn cản.

3. Án phí: Chị Ny phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0858 ngày 01/10/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy nên chị N không phải nộp tiếp tiền án phí.

4. Quyền kháng cáo:

Chị Ny và anh T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Tiền Giang;
- VKSND TX Cai Lậy;
- Chi cục THADS TX Cai Lậy;
- Các đương sự: N, T;
- UBND xã Nhị Quý, thị xã Cai Lậy;
- Lưu: HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

HỒ THỊ ÁNH TUYẾT

